
TRAO ĐỔI

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI VÀ VIỆC VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

TRƯƠNG THỊ THANH QUỲ*

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân tố con người, phát triển bền vững

Ngày nhận bài: 16/4/2019; ngày gửi phản biện: 17/4/2019; ngày duyệt đăng bài: 19/6/2019.

Mở đầu

Con người là một phạm trù rất rộng, đã được nhiều nhà tư tưởng, các nhà nghiên cứu bàn đến trên những phương diện khác nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nghiên cứu về con người mà còn có hẳn một triết lí hành động vì con người. Bản thân Hồ Chí Minh là một bằng chứng sắc nét nhất cho triết lí ấy khi xuất phát điểm cho mọi hành động của Người (từ khi mới chỉ là một thanh niên yêu nước cho đến khi trên cương vị cao nhất của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa) chính là tình thương yêu, quý trọng con người. Cả cuộc đời của Người đã đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng con người, di sản tư tưởng của Người để lại, cuối cùng cũng là hướng đến vì con người.

Trong triết lí phát triển của Hồ Chí Minh, con người là nhân tố quan trọng nhất, là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Người coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Vì vậy, trong quá trình phát triển xã hội phải phát huy nhân tố con người, phát huy sức sáng tạo của con người, đáp ứng mọi khát vọng chính đáng của con người, tạo điều kiện cho con người ngày càng phát triển toàn diện, hài hòa, như một chủ thể xã hội - chủ thể làm chủ vận mệnh, tương lai của chính mình.

Năm 1992, tại Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển, với sự đồng thuận của 172 quốc gia, Hội nghị đã tuyên bố 27 nguyên tắc phát triển bền vững, trong đó, nguyên tắc đầu tiên và cũng là nguyên tắc quyết định nhất được Hội nghị nêu ra là: Con người là mối quan tâm hàng đầu của phát triển bền vững. Quan niệm về phát triển con người bền vững cũng cho rằng: Cửa cải đích thực của một quốc gia là con người của quốc gia đó và mục đích của phát triển là để tạo ra một môi trường thuận lợi cho phép

* TS.: Trường Đại học Y Hà Nội.

con người được hưởng cuộc sống dài lâu, mạnh khỏe và sáng tạo. Như vậy, phát triển bền vững là quan hệ tổng hợp giữa kinh tế, xã hội và tự nhiên (môi trường), ba hệ thống lồng ghép hài hòa với nhau: kinh tế phát triển, xã hội công bằng và môi trường bền vững. Trong mỗi quan hệ đó, con người là trung tâm, là cốt lõi của phát triển. Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người để góp phần thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay là một vấn đề cần thiết, có giá trị cả lí luận và thực tiễn.

1. Phát huy nhân tố con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Nhân tố con người là khái niệm không chỉ để phân biệt nhân tố “người” với các yếu tố khác: kinh tế, chính trị, xã hội,... trong đời sống xã hội, mà quan trọng hơn là để khẳng định vai trò của nhân tố “người” đối với các yếu tố đó. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân tố con người có thể hiểu là các yếu tố, các đặc trưng quy định vai trò tích cực, sáng tạo của con người, tức là con người đó phải có các yếu tố trí tuệ, bản lĩnh, văn hóa, đạo đức, được nuôi dưỡng trong truyền thống lịch sử và văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam. Có thể nói, nhân tố con người là tổng thể các yếu tố có liên quan đến con người, là sự thống nhất biện chứng giữa các mặt chủ quan và khách quan để tạo nên năng lực, phẩm chất và trí tuệ của con người được hình thành và phát huy tác dụng vào trong thực tiễn sản xuất vật chất hay quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi cộng đồng, quốc gia trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không đưa ra một khái niệm cụ thể về phát huy nhân tố con người, nhưng thông qua các bài nói, bài viết của Người có thể thấy: tích cực hóa nhân tố con người hay phát huy nhân tố con người theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phát hiện, hình thành và sử dụng tiềm năng sáng tạo của con người.

Phát huy nhân tố con người trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là chăm lo, tạo ra những điều kiện cần thiết để mỗi người, mỗi cộng đồng người thể hiện tối đa năng lực của mình trong lao động, trong hoạt động sáng tạo nhằm đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội vì hạnh phúc của mỗi con người. Đây cũng chính là quá trình làm cho mỗi con người trở thành chủ thể có ý thức trong sáng tạo lịch sử. Để phát huy nhân tố con người, Hồ Chí Minh quan tâm giải quyết mỗi quan hệ lợi ích, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần,... tạo nên động lực nhằm tích cực hóa nhân tố con người trong xã hội.

1.1. Phát huy nhân tố con người với tư cách là trung tâm của sự phát triển

Với quan điểm con người là vốn quý nhất, sức mạnh của con người là vô cùng to lớn, nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị, là lực lượng làm ra mọi của cải, cả vật chất và tinh thần. Người khẳng định: “vô luận việc gì đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa đều thế cả” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 281). Không chỉ thấy rõ vai trò của con người, Hồ Chí Minh còn nhìn thấy sức mạnh của con người khi được

tổ chức lại, đoàn kết lại: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 453); “Đễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 280).

Nhân tố con người là vốn quý nhất, đóng góp to lớn vào sự thành bại của cách mạng được Hồ Chí Minh đề cập ở ba cấp độ là: Nhân dân nói chung; công nhân, nông dân, trí thức, bộ đội, cán bộ; mỗi con người cụ thể - tức là nhân dân lao động (trong đó, trừ bọn việt gian, phản động ôm chân đế quốc phản lại quyền lợi của dân tộc). Hồ Chí Minh nói: “cán bộ là gốc của công việc” (Hồ Chí Minh, 2000, tập 5, tr. 237); hay “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém” (Hồ Chí Minh, 2000, tập 5, tr. 267); “chúng ta phải quý trọng con người, nhất là công nhân, vì công nhân là vốn quý nhất của xã hội” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 120 - 123) là những quan niệm tuyệt đối tin tưởng, đề cao sức mạnh vô cùng, vô tận của nhân dân.

Tư tưởng “Dân vi bản”, “Dân vi quý” đã được bàn nhiều trong lịch sử mà tiêu biểu nhất là trong Nho giáo. Nhưng đến Hồ Chí Minh, tư tưởng “Dân vi bản”, “Dân vi quý” đã thể hiện một sắc thái mới, với tư thế mới. Nói đến “Dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nói đến toàn thể nhân dân, nói đến dân chủ. Điều này được thể hiện rõ nét trong tác phẩm *Dân vận* (15/10/1949), Người viết: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đối mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã tới chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7, tr. 232).

Như vậy, Hồ Chí Minh luôn luôn đặt nhân dân vào địa vị cao nhất, địa vị làm chủ trong những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng và xã hội: Lợi ích, quyền hạn, công việc, trách nhiệm, chính quyền, đoàn thể (tức là Đảng), quyền hành và lực lượng đều nhằm vào mục tiêu: vì dân, của dân, do dân, ở nơi dân. Xác định vai trò dân chủ: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Dân vừa là chủ nhưng dân cũng vừa thực hiện công việc làm chủ, vừa là chủ thể, vừa là khách thể, vừa là lực lượng, động lực vừa là mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, xây dựng đời sống mới, tiến lên xã hội chủ nghĩa đều phải bắt đầu từ vốn con người, từ việc phát huy nhân tố con người. Nếu khinh dân, xem thường việc sử dụng và phát huy nhân tố con người sẽ là một sai lầm rất to, rất có hại, có quan hệ mật thiết đến thành hay bại của sự nghiệp cách mạng.

Vai trò của nhân tố con người chính là vai trò của quần chúng nhân dân, người sáng tạo chân chính ra lịch sử chứ không phải “vài ba cá nhân anh hùng nào”, thể hiện qua các hoạt động thực tiễn cơ bản nhất: Lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội và sáng tạo các giá trị văn hóa - tinh thần. Hồ Chí Minh nói: “Tất cả của cải vật chất trong xã hội

đều do công nhân và nông dân làm ra. Nhờ sức lao động của công nhân và nông dân, xã hội mới sống còn và phát triển” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12, tr. 247); Ngoài ra, quần chúng còn là người sáng tác nữa (các giá trị văn hóa - tinh thần). Hồ Chí Minh giải thích cơ sở khoa học cho vai trò đó xuất phát từ chỗ: “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 335).

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người đóng vai trò là động lực to lớn, quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng “dân là vốn quý nhất, có dân là có tất cả” cho thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân tố con người là nguồn lực quan trọng nhất, nguồn lực của mọi nguồn lực. Vai trò ấy được Người kế thừa từ tư tưởng: “Chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân” để rồi khái quát ở tầm chân lí: “Gốc có vững cây mới bền. Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 502).

1.2. Phát huy nhân tố con người với tư cách vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng

Hồ Chí Minh khẳng định, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, mục tiêu của cách mạng là giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người. Suốt cuộc đời mình, Người đã luôn đấu tranh vì mục tiêu đó. Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, nhân dân được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 187). Trong *Di chúc*, Người cũng dành mỗi quan tâm “đầu tiên là công việc đối với con người”.

Trong khi khẳng định mục tiêu của cách mạng, Hồ Chí Minh cũng đồng thời nhấn mạnh sự nghiệp giải phóng là do chính bản thân con người thực hiện. Nghĩa là con người là động lực của cách mạng. Điều này thể hiện niềm tin mãnh liệt của Hồ Chí Minh vào sức mạnh của nhân dân. Con người là động lực của cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, toàn thể đồng bào, song, trước hết là ở giai cấp công nhân và nông dân. Công nông là gốc cách mạng. Tuy nhiên, không phải mọi con người đều trở thành động lực mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ, bản lĩnh chính trị, đạo đức, văn hóa,... và được lãnh đạo, dẫn đường. Giữa con người - mục tiêu và con người - động lực có mối quan hệ biện chứng với nhau. Càng chăm lo cho con người - mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ tạo thành con người - động lực tốt bấy nhiêu. Ngược lại, tăng cường sức mạnh của con người - động lực sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng.

Giai đoạn trước khi giành được chính quyền thì mục tiêu cao nhất là độc lập dân tộc, “quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”. Sau khi giành được chính quyền thì mục tiêu: Ăn, mặc, ở, học hành lại được ưu tiên hơn. Ngày 10/1/1946, tại cuộc họp của

Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện ngay: "Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 175).

Sau năm 1954, miền Bắc đi vào khôi phục nền kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất, tiến hành tốt việc sửa sai, từng bước phát triển kinh tế tập thể. Giai đoạn này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vào việc phải "Kiên quyết nâng cao dần mức sống của nhân dân, trước hết là của công nhân, bộ đội và công chức, đồng thời giảm nhẹ dần sự đóng góp của nông dân" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 103); "Ngoài ra, chúng tôi phải hàn gắn lại những vết thương chiến tranh, nâng cao dần mức sống của nhân dân và xây dựng ở nước chúng tôi một cuộc đời mới thật sự tự do và dân chủ" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 112).

Bước sang năm 1958, kết thúc thời kì khôi phục kinh tế, mở đầu thời kì cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), Hồ Chí Minh nói nhiều về chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu cơ bản nhằm giải phóng con người. Trong bối cảnh tập trung mọi nhân tài, vật lực cho phát triển kinh tế và tiến hành đấu tranh vũ trang giải phóng miền Nam, Hồ Chí Minh vẫn luôn quan tâm đến con người. Tại Hội nghị của Bộ Chính trị, ngày 30/7/1962, Hồ Chí Minh đặt vấn đề: Ta phải tính cách nào, nếu cần có thể giảm bớt một phần xây dựng để giải quyết vấn đề ăn và mặc của quần chúng được tốt hơn nữa, đừng để cho tình hình đời sống căng thẳng quá. Vấn đề con người là hết sức quan trọng. Nhà máy cũng cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn là con người, là sự phấn khởi của quần chúng. Làm tất cả là do con người... Làm cho quần chúng hiểu chủ nghĩa xã hội đúng hơn. Vào thời điểm đó, cách đặt vấn đề như vậy cho thấy chiều sâu mục tiêu con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Khi cuộc kháng chiến chống Mĩ bước vào giai đoạn quyết liệt thì mục tiêu "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" lại ở bậc cao của thang giá trị dân tộc. Mục tiêu con người gắn chặt với chủ quyền dân tộc.

Mục tiêu giải phóng con người về mặt chính trị - xã hội cũng được Hồ Chí Minh chú ý, nhấn mạnh. Giá trị và chiều sâu tư tưởng Hồ Chí Minh chính là ở chỗ đã nhìn nhận và đánh giá vai trò của văn hóa - đạo đức - truyền thống trong tiến trình thực hiện mục tiêu phát triển con người. Xét ở một khía cạnh nào đó, văn hóa - đạo đức - truyền thống là những yếu tố cấu thành đời sống tinh thần, tâm linh con người. Con người không chỉ tồn tại bằng đời sống vật chất mà còn tồn tại cả trong đời sống tinh thần. Con người không chỉ chịu sự chi phối của các quy luật vật chất khách quan mà còn chịu sự chi phối của các quy luật tinh cảm, các chương trình kế thừa về văn hóa - đạo đức - truyền thống. Giải phóng con người về mặt chính trị - xã hội là điều kiện tiên quyết, nhưng mới chỉ là điều kiện cần, chưa phải là điều kiện đủ. Con người tồn tại hài hòa trong môi trường đã được nhân tạo hóa dưới dạng: đạo đức, pháp luật, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo,... gọi chung là văn hóa - đạo đức - truyền thống. Bản chất của nó được thể hiện trong các giá trị vật chất, tinh thần, tập trung nhất ở nhân cách và lối sống con người.

Lí tưởng mà suốt đời Hồ Chí Minh theo đuổi là mưu cầu độc lập cho dân tộc, người dân ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Một xã hội mới theo Hồ Chí Minh quan niệm là một xã hội trong đó con người được tự do, bình đẳng, hạnh phúc. Con người có sự phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mĩ, có những quan hệ với tự nhiên, xã hội,... trong sự biểu hiện cao nhất về văn hóa - đạo đức - truyền thống. Do đó, Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là một xã hội lí tưởng, không chỉ ở thể chế chính trị dân chủ, cơ cấu kinh tế, kĩ thuật hiện đại, mà còn là một cơ cấu có giá trị văn hóa - đạo đức nhân bản. Sự phát triển kinh tế nếu không chú ý đến văn hóa - đạo đức thì không đạt tới sự phát triển bền vững. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc nhấn mạnh: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa, muốn có những con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tức là con người có thể được phát triển sớm hơn so với sự phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng con người không chỉ bồi dưỡng về chính trị, văn hóa, chuyên môn kĩ thuật mà đặc biệt là đạo đức. Ưu tiên văn hóa - đạo đức trong phát triển xã hội "là sự phát triển rút ngắn" nhằm đạt tới mục tiêu phát triển con người bền vững, trong đó "phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người".

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải coi trọng, chăm sóc, giáo dục nhằm phát huy nhân tố con người, tức là nhân dân phải được chăm sóc về sức khỏe, được đáp ứng các nhu cầu vật chất và tinh thần. Vấn đề sức khỏe của nhân dân và phát triển trí tuệ của mọi người luôn luôn có mối quan hệ chặt chẽ trong quan điểm của Người. Sức khỏe của nhân dân chỉ có thể tốt hơn khi mọi người có hiểu biết và sống theo khoa học, và trên bình diện toàn xã hội, phải có một nền y học phát triển bảo đảm chăm sóc tốt cho sức khỏe toàn dân. Nhưng Hồ Chí Minh cũng chỉ ra, muốn giải quyết tốt những mối quan hệ đó, trước tiên dân phải có ăn. Do vậy, ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân lập hũ gạo cứu đói và phát động phong trào tăng gia sản xuất, "tác đất tác vàng". Một phong trào xây dựng nếp sống mới, "sạch làng tốt ruộng" nhằm xây dựng nếp sống vệ sinh, khoa học được toàn dân hưởng ứng. Cùng với các phong trào đó là phong trào "diệt dốt", bình dân học vụ phát triển rộng khắp và mạnh mẽ trong toàn dân. Chỉ trong vài tháng, hàng triệu người mù chữ đã biết đọc, biết viết, các tệ nạn xã hội như nghiện hút thuốc phiện, cờ bạc, mê tín bị đẩy lùi, nếp sống rèn luyện thân thể, "phòng bệnh hơn chữa bệnh" phát triển mạnh mẽ, cả dân tộc hùng hục bước vào đời sống mới.

Đặc biệt, nhân dân phải được giáo dục, giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ, bản lĩnh chính trị, đạo đức, văn hóa,... và được lãnh đạo, dẫn đường. Vì vậy, phải tăng cường giáo dục nhân dân. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, giáo dục là yếu tố quyết định trực tiếp nâng cao trình độ học vấn, trình độ khoa học - cả khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kĩ thuật - chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, trình độ tổ chức quản lí,...

Người từng nói: “Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 528) hay “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Người luôn coi trọng và chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của nước nhà vì Người cho rằng giáo dục sẽ giúp cho người học có tri thức về lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam và thế giới, mà nếu không có nó thì sẽ không giữ vững được nền độc lập dân tộc, không thể tham gia một cách tích cực và có hiệu quả vào công việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục sẽ giúp cho mỗi người dân có kiến thức mới để “biến một nước đói nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 92). Giáo dục con người một cách toàn diện, có đức, trí, thể, mỹ cũng chính là biện pháp trọng tâm để tạo nền tảng phát huy nhân tố con người ở mức cao nhất.

1.3. Phát huy nhân tố con người với tư cách là chủ thể sáng tạo xã hội mới

Kế thừa quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của con người, Hồ Chí Minh nhận thức rõ vai trò, vị trí của con người trong việc làm chủ lịch sử của mình. Với từng lực lượng cụ thể trong xã hội, mỗi lực lượng lại giữ những vai trò, vị trí khác nhau: Nông dân làm chủ nông thôn; công nhân làm chủ nhà máy; nhân dân làm chủ tập thể, làm chủ nước nhà;... Không chỉ coi trọng con người, đề cao nhân tố con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn yêu cầu mỗi người bằng mọi sự nỗ lực tự vươn lên hoàn thiện bản thân, không những làm chủ vận mệnh của mình mà còn phải làm chủ vận mệnh của dân tộc mình.

Cụ thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn thanh niên là “giường cột của nước nhà”, “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 216). “Chính vì là người chủ tương lai, cho nên toàn thể thanh niên ta phải đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu anh dũng, vượt mọi khó khăn, thi đua giúp sức vào sự nghiệp xây dựng một nước nhà tốt đẹp - một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh - để mình làm chủ mai sau” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 437); Với công nhân, Người nhấn mạnh: “Anh chị em phải nhận rõ ngày nay công nhân đã làm chủ nhà máy, phải làm sao xứng đáng với địa vị đó, phải ra sức làm cho nhà máy phát triển, thực hiện tăng gia sản xuất và tiết kiệm, chống lãng phí, triệt để tôn trọng kỉ luật lao động” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 408); khi Cách mạng tháng Tám thành công, trong thư gửi học sinh vào ngày khai giảng đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, ngày 2/9/1945, Bác căn dặn thiếu niên, nhi đồng: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 35).

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Hồ Chí Minh cũng không ngừng vươn lên học tập, lao động, làm cách mạng một cách chủ động, sáng tạo. Và Người cũng động viên đồng bào,

chiến sĩ, anh em, bạn bè vô sản quốc tế như vậy. Trong chiến tranh cách mạng, Người từng yêu cầu: “Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 596); “công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2, tr. 138). Làm cách mạng để xây dựng xã hội mới, xã hội tốt đẹp hơn cho con người, chính là nhiệm vụ của bản thân con người, do con người.

2. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người của Đảng và Nhà nước ta nhằm phát triển bền vững đất nước

Kế thừa quan điểm của Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người nhằm phát triển đất nước theo hướng bền vững, Đảng ta đã khẳng định: nguồn lực quý báu nhất, có vai trò quyết định nhất là con người Việt Nam; nhân tố con người chính là nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam. Đối với một nước chủ động lựa chọn và kiên trì con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, sự phát triển, tăng trưởng kinh tế, xét đến cùng cũng là vì con người, hướng đến con người. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Đảng ta xác định một trong những yếu tố quyết định việc chúng ta có tranh thủ tận dụng thành công những thuận lợi, cơ hội và vượt qua thách thức, khó khăn hay không phụ thuộc đáng kể vào con người.

Quan triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân lao động, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã xác định “thực chất là tôn trọng con người, phát huy sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, hướng sự sáng tạo đó vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986, tr. 9). Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ VII (năm 1991): “Phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr. 12 - 13).

Từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “giáo dục là quốc sách hàng đầu” nhằm đưa đất nước phát triển theo hướng bền vững, là chủ thể của sự sáng tạo, Đại hội đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng ta xác định đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ để phát huy nhân tố con người - động lực trực tiếp của sự phát triển. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 khóa VII, Đảng ta nhấn mạnh: “Con người là vốn quý nhất, chăm lo hạnh phúc con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta... Chúng ta cần tìm hiểu sâu sắc những giá trị lớn lao và ý nghĩa quyết định của nhân tố con người, chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn gốc của cải vật chất và văn hóa; mọi nền văn minh của các quốc gia phải xuất phát từ tinh thần nhân văn sâu sắc nhằm phát triển con người toàn diện, xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái, thiết lập

quan hệ thật sự tốt đẹp và tiến bộ giữa con người với con người trong sản xuất và trong đời sống” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1993, tr. 5). Những nội dung này xét đến cùng là vì cuộc sống hạnh phúc của mỗi con người mà Đảng ta luôn quan tâm, là sự thể hiện tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh trong hiện thực cuộc sống.

Đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, tư tưởng chủ đạo của chiến lược phát huy nhân tố con người là thực hiện “Chính sách xã hội đúng đắn vì hạnh phúc con người, là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr. 28). Vấn đề con người và chiến lược con người đã được Đại hội cụ thể hóa thành các quốc sách lớn thích ứng với yêu cầu của thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mục đích cao nhất của hệ thống chính sách này nhằm phát triển trí tuệ của người Việt Nam, nguồn vốn quyết định nhất, quý giá nhất của chúng ta trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong khi công cuộc đổi mới đất nước đang đi dần vào chiều sâu và phải giải quyết những nhiệm vụ hết sức phức tạp, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm phát triển theo hướng bền vững đất nước: “Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Công bằng xã hội phải thể hiện ở cả khâu phân phối hợp lí tư liệu sản xuất lẫn khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr. 113).

Với tư tưởng, chiến lược phát huy nhân tố con người là cốt lõi trong phát triển bền vững, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã đưa ra chủ trương: “phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 108 - 109).

Tinh thần đó được Đại hội lần thứ X của Đảng tiếp tục khẳng định: chiến lược con người phải nằm ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mọi chủ trương, chính sách nhằm phát huy nhân tố con người đều xuất phát từ quan điểm cho rằng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, là chủ nhân thật sự của xã hội, là chủ thể của mọi hành động kinh tế, văn hóa xã hội và mục tiêu của toàn bộ sự nghiệp cách mạng là phục vụ nhân dân - đây chính là điều kiện để đảm bảo phát triển bền vững. Bởi, quan điểm đó phù hợp với quy luật vận động, phát triển khách quan của xã hội; mặt khác phù hợp với nguyện vọng chân chính của nhân dân cũng như bản chất nhân văn, tính ưu việt của chế độ xã hội mà chúng ta phấn đấu xây dựng.

Đại hội lần thứ XI của Đảng đề ra chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, gắn phát triển nhanh với phát triển bền vững: “Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Phát

huy tối đa nhân tố con người với vai trò là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 30). Chủ trương của Đảng phản ánh nhu cầu nội tại cấp bách của tiến trình phát triển ở Việt Nam trong giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiến tới năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng đã xác định ba khâu đột phá chiến lược, trong đó “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao” được khẳng định là khâu đột phá thứ hai. Đây được xem là khâu đột phá phù hợp với hoàn cảnh nguồn nhân lực của đất nước trong bối cảnh Việt Nam tích cực, chủ động tham gia hội nhập quốc tế, với sự cạnh tranh diễn ra vô cùng quyết liệt và cuộc cách mạng khoa học, công nghệ. Đó vừa là cơ hội, vừa là thách thức đòi hỏi nước ta phải nâng cao chất lượng nguồn lực con người. Đại hội Đảng lần thứ XI đưa ra quan điểm phát huy nhân tố con người ở nhiều chiều cạnh trên cơ sở “Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 100). Quan điểm này thực chất là sự tiếp nối tư tưởng của Hồ Chí Minh coi con người là chủ thể, là nguồn lực quan trọng nhất quyết định sự phát triển xã hội và là sự nghiệp của cách mạng Việt Nam. Đặc biệt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đã chỉ rõ: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã tiếp tục khẳng định việc: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Bước vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, khẳng định giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người, nguồn lực con người trong xã hội hiện đại, Đảng Cộng sản Việt Nam, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã chỉ rõ rằng, con người là nguồn lực quan trọng nhất của sự phát triển xã hội; rằng, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ chiến lược của Đảng nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ở Đại hội lần thứ XII, Đảng ta khẳng định: “Thực hiện nhiệm vụ xây dựng con người đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế có bước chuyển biến quan trọng: gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước; gắn xây dựng môi trường văn hóa với xây dựng con người; bước đầu hình thành những giá trị mới về con người với các phẩm chất về trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên” (Đảng Cộng sản Việt Nam,

2016, tr. 135); Đồng thời chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể là: “Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 53). Đảng ta khẳng định: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 126 - 127).

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và những chủ trương, chính sách của Đảng về phát huy nhân tố con người nhằm phát triển đất nước theo hướng bền vững, Nhà nước Việt Nam đã cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể về phát triển bền vững nói chung và phát huy nhân tố con người trong phát triển bền vững nói riêng: Ngày 17/8/2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 154/2004/QĐ-TTg “Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam” (còn gọi là Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam). Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam nêu bật những vấn đề đang đặt ra trong ba lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, những thách thức mà nước ta đang phải đối phó. Chiến lược đã tạo lập mối quan hệ tương hỗ giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường; đã xác định khung thời gian để thực hiện và gắn trách nhiệm của các ngành, các địa phương, các tổ chức và các nhóm xã hội; đã tính tới việc sử dụng các nguồn lực tổng hợp để thực hiện chiến lược. Chính phủ cũng đã thành lập Hội đồng phát triển bền vững quốc gia để chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Gần đây nhất là Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Đây là kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được ban hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam đến năm 2030 bao gồm 15 mục tiêu cụ thể, tương ứng với các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc vào tháng 9/2015. Kế hoạch hành động thể hiện nỗ lực và cam kết của Chính phủ trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Tất cả những cam kết, hành động của Chính phủ Việt Nam đều thể hiện quan điểm thống nhất của Việt Nam trong việc coi con người là trung tâm của phát triển bền vững, muốn phát triển bền vững phải phát huy tối đa nhân tố con người.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, một trong những yếu tố quyết định việc chúng ta có tranh thủ, tận dụng thành công những thuận lợi, cơ hội và vượt qua những thách thức, khó khăn mà quá trình đó đặt ra hay không phụ thuộc đáng kể vào con

người - nguồn lực nội sinh đóng vai trò quan trọng và quyết định nhất. Đương nhiên, nguồn lực nội sinh này cần được bồi dưỡng, phát triển về mặt chất lượng và sử dụng một cách hợp lý mới phát huy được tiềm năng, hiệu quả to lớn của nó. Song, để làm được như vậy, trên cơ sở lí luận, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người, đồng thời, cần có sự đánh giá một cách đúng đắn, toàn diện và khách quan thực trạng nguồn nhân lực của nước ta hiện nay; từ đó, có những giải pháp mang tính khả thi nhằm phát huy sức mạnh của nguồn lực này.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, cha ông ta đã sáng suốt khi dựa vào nhân tố con người để đạt đến mọi thành công. Truyền thống này cũng đã được kế thừa, phát triển rất sâu sắc trong quan điểm Hồ Chí Minh. Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc luôn nhận thức sâu sắc vai trò to lớn của nguồn lực con người và tìm ra mọi phương hướng, giải pháp phát huy nhân tố con người chính là điểm tựa vững chắc, là điều kiện để chúng ta đưa sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đến thắng lợi. Phát huy nguồn lực con người để phát triển xã hội, đó là một vấn đề có tính quy luật. Phát huy nhân tố con người trong thực hiện chiến lược phát triển bền vững ở nước ta hiện nay cũng là tất yếu.

Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát huy nhân tố con người là một hệ thống quan điểm toàn diện, phong phú và sâu sắc, chiếm vị trí trung tâm trong tư tưởng của Người. Bởi mục đích cao cả và cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng con người. Thực tiễn cho thấy, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người đã đạt kết quả quan trọng trong công cuộc phát triển nước ta theo hướng bền vững. Quá trình cách mạng Việt Nam chứng tỏ rằng trong những thời điểm lịch sử hiểm nghèo, những tình thế hết sức khó khăn, con người Việt Nam đều rất sáng tạo, năng động và luôn tìm ra những lối thoát, những đường hướng đi lên làm kinh ngạc bạn bè quốc tế. Lịch sử cũng chứng minh: thời kì nào cách mạng biết phát huy mạnh mẽ nhân tố con người, tạo mọi điều kiện cho hoạt động sáng tạo của con người thì con người Việt Nam luôn “biết chuyển bại thành thắng“, chuyển từ tình thế khó khăn thành lợi thế. Đây là sự kế thừa, phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong kho tàng văn hóa dân tộc và nhân loại, mà trực tiếp quyết định là chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng về bản chất con người và phát huy nhân tố con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và cho đến nay, tư tưởng ấy vẫn giữ nguyên giá trị của nó, vẫn có ý nghĩa khoa học và cách mạng to lớn trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghen. 1994. *Toàn tập*, tập 20. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
2. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2004. “Định hướng phát triển bền vững ở Việt Nam”. *Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam - Agenda 21*.
3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2012. *Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011- 2020*. Hà Nội.
4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2012. “Thực hiện phát triển bền vững ở Việt Nam”. *Báo cáo quốc gia tại Hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc về phát triển bền vững (RIO 20+)*.
5. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2016. *Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1986. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1991. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1993. *Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 khóa VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1996. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2005. *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
14. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
15. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 2, 4, 5, 6, 7, 11, 12, 13, 14, 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.